TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/5/2019.
V/v "*Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Tấn Hoành.
2. Bà Phạm Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Vũ Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 209/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/QĐST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1979.
Trú tại: Tổ 03, thôn Vạn Lăng, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. *(Có mặt)*

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Đình Kh, sinh năm: 1978.
Nơi Đăng ký HKTT: Tổ 7, thôn Trảng Kèo, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.
Trú tại: Số 08 Chế Lan Viên, tổ 3, khối Hòa Thanh, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.*(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21.9.2018, bản trình bày ngày 02.01.2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn, bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vợ chồng bà sau khoảng thời gian tìm hiểu gần sáu năm thì đã quyết định kết hôn. Ông bà tổ chức đám cưới vào năm 2009, có sự chứng kiến của gia đình và người thân nhưng đến năm 2015 thì mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

Cẩm Thanh, thành phố Hội An. Nguyên nhân của việc chậm trễ đăng ký kết hôn là do thủ tục hành chính về hộ khẩu của ông Kh bị trục trặc. Đến năm 2015 mới hoàn tất thủ tục đó nên họ mới đi đăng ký. Tuy nhiên, hôn nhân họ hoàn toàn trên tinh thần tự nguyện.

Sau khi đám cưới, hai người sống chung ở nhà chồng tại phường Cẩm Phô, thành phố Hội An. Một năm sau, nhà chồng bán nhà, hai vợ chồng về sống với gia đình bà tại Cẩm Thanh. Cuộc sống ban đầu vợ chồng đã không có hạnh phúc. Cứ 5, 7 ngày là có chuyện để cãi nhau. Đến năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẩn trầm trọng. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẩn vợ chồng là do ông Kh thường xuyên rượu chè, về nhà hay gây gỗ, cãi vả. Tuy nhiên, nhờ sự hòa giải, khuyên răn của gia đình nên cuộc sống hôn nhân của họ vẫn tiếp tục tồn tại. Bà L đã làm đơn xin ly hôn vào tháng 3/2018, nhưng sau đó ông Kh cùng gia đình đã tác động rất nhiều nên đã rút đơn về. Đến nay, ông Kh vẫn thường xuyên say sưa rượu chè, xúc phạm tới gia đình, gây cho bà L rất nhiều tổn thương. Bà Nguyễn Thị L thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Đình Kh.

Về con chung: vợ chồng có 01 chung tên Nguyễn Đình Bảo Ng, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2010. Cháu hiện đang chung sống với bà L. Sau khi ly hôn, bà L có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chồng phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, ông Nguyễn Đình Kh không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết gởi Tòa án, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do dù đã được tống đạt hợp lệ. Vì vậy Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Đình Kh. Về con chung, giao cháu Nguyễn Đình Bảo Ng, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2010 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Kh không cấp dưỡng nuôi con, ông Kh có quyền

thăm nom con chung. Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn ông Nguyễn Đình Kh; ông Kh cư trú tại 08 Chế Lan Viên, tổ 3, khối Hòa Thanh, phường Tân An,thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Nguyễn Đình Kh. Tại phiên tòa, ông Kh vắng mặt, không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hội An căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Đình Kh kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An vào ngày 25.6.2015 *(số: 34, quyển số 1/2015)* nên hôn nhân của họ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông Kh thường xuyên rượu chè, về nhà hay gây gỗ, cãi vả, xúc phạm vợ và gia đình vợ. Mặc dù bà L đã nhiều lần bỏ qua nhưng ông Kh vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng quá căng thẳng, ông bà đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, vợ chồng không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau về tình cảm, độc lập về kinh tế. Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải, nhưng ông Kh đều cố tình vắng mặt, thể hiện ông không có thiện chí để hòa giải đoàn tụ gia đình. Quá trình giải quyết tại Tòa án, bà Nguyễn Thị L xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Đình Kh và tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông Kh đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Đình Kh có 01 con chung tên Nguyễn Đình Bảo Ng, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2010. Bà L có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ng và không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L đã được giải thích về quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi con thành niên nhưng bà vẫn không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con. Tại văn

bản ngày 04.3.2019, cháu Nguyễn Đình Bảo Ng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy giao con chung của vợ chồng cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Đình Kh không phải cấp dưỡng nuôi con là đúng quy định và phù hợp với nguyện vọng của cháu Ng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1) Về Quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Nguyễn Đình Kh.

2) Về con chung: có 01 chung tên Nguyễn Đình Bảo Ng, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2010.

Giao cháu Ng cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Đình Kh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Khải có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3) Án phí Hôn nhân - gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0009602 ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (24/5/2019). Ông Nguyễn Đình Kh có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THA DS thành phố Hội An;
- UBND xã Cẩm Thanh, TP Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.